

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá: Đạt/Không đạt
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1. Công tác chuẩn bị thi công		
a. Trình bày biện pháp nhận mặt bằng và khảo sát hiện trạng trước khi triển khai thi công.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng thiếu một trong các hạng mục theo hồ sơ thiết kế).	Không đạt
b. Trình bày bản vẽ và thuyết minh mặt bằng bố trí công trường.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
1.2. Trình bày biện pháp tổ chức thi công		
a. Trình bày thuyết minh và bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông đường bộ trước khi triển khai các công việc liên quan. Lưu ý: Bao gồm các công đoạn thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế được phê duyệt.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết, hợp lý.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
b. Trình bày thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đường giao thông, thoát nước, di dời trụ điện và an toàn giao thông (Bao gồm	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết, hợp lý.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng thiếu một	Không đạt

<i>các công việc thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế được phê duyệt).</i>	trong các công việc theo hồ sơ bản vẽ thiết kế được phê duyệt).	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
2. Tiến độ thi công		
2.1. Tiến độ thi công theo yêu cầu của là 150 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật)	Có đề xuất thời gian thi công $\leq$ 150 ngày.	Đạt
	Không có đề xuất (hoặc có đề xuất thi công $>$ 150 ngày)	Không đạt
2.2. Trình bày biểu đồ tổng tiến độ thi công và bảng tiến độ thi công chi tiết.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với kế hoạch công việc).	Không đạt
2.3 Tính phù hợp: Có biểu đồ huy động thiết bị, vật tư, nhân lực phù hợp a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa huy động vật tư, vật liệu và tiến độ thi công c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a) b) và c) hoặc đủ nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4. Trình bày thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
2.5. Trình bày thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình (kể cả công việc của nhà thầu phụ).	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt

2.6. Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công và đẩy bù nhanh tiến độ khi cần thiết.	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Trình bày hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc).	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
3.2. Trình bày thuyết minh sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; kỹ sư phụ trách kỹ thuật phụ trách cho các phân,...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt

3.3. Trình bày thuyết minh kế hoạch lập, lưu trữ hồ sơ và quản lý hồ sơ thi công xây dựng theo quy định.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
3.4. Trình bày thuyết minh kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu và báo cáo chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn...phù hợp theo quy định, hồ sơ thiết kế, tiến độ và biện pháp kỹ thuật của nhà thầu.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1. Trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
4.2. Trình bày đầy đủ quy trình quản lý đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công các hạng mục chính nêu ở mục 1.2. Biện pháp tổ chức thi công nêu trên.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
4.3. Nhà thầu phải cung cấp hợp đồng nguyên tắc cho gói thầu này với đơn vị thí nghiệm phân đường giao thông - thoát nước và kèm theo tài liệu chứng minh năng lực của tổ chức thí nghiệm.	Có cung cấp.	Đạt
	Không có.	Không đạt
	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt

4.4. Trình bày biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão.	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
4.5. Trình bày đầy đủ biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
4.6. Trình bày giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rác thải, rung động và vệ sinh trong quá trình thi công.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc trình bày không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
4.7. Trình bày phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ và đưa ra giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ cao trên công trường.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng thiếu một trong các yêu cầu).	Không đạt
4.8. Trình bày thuyết minh và bản vẽ bảo đảm an toàn lao động - an toàn giao thông cho từng công đoạn thi công và cho cư dân xung quanh công trường.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng thiếu một trong các yêu cầu).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
5.1. Có đề xuất thời gian bảo hành cho công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành công trình (hoặc có nhưng < 12 tháng).	Không đạt
5.2. Trình bày thuyết minh đầy đủ quy trình bảo hành công trình	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết.	Đạt

chi tiết cho công trình.	Không có trình bày (hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với kế hoạch công việc).	Không đạt
5.3. Có văn bản cam kết thời gian có mặt để kiểm tra các sự cố, hư hỏng đến công trình sau khi nhận thông báo có sự cố trong thời gian bảo hành công trình.	Có văn bản cam kết thời gian có mặt ≤ 08 giờ.	Đạt
	Không có văn bản cam kết thời gian có mặt (hoặc có nhưng > 08 giờ).	Không đạt
5.4. Có văn bản cam kết thời gian khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành, bảo trì khi có phương án khắc phục các sự cố, hư hỏng được các cấp thẩm quyền đồng ý.	Có văn bản cam kết thời gian khắc phục ≤ 03 ngày.	Đạt
	Không có văn bản cam kết thời gian khắc phục (hoặc có nhưng > 03 ngày).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
6. Các yếu tố cần thiết khác		
6.1. Nhà thầu có bảng kê đầy đủ tất cả vật tư, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (Bao gồm: Tên vật tư - thiết bị, nhãn hiệu (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu nơi khai thác của vật tư đó), nhà cung cấp (hoặc tên nhà sản xuất nếu nhà sản xuất đó trực tiếp cung cấp cho nhà thầu)) phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư - thiết bị.	Có trình bày đầy đủ và rõ ràng, chi tiết về vật tư - thiết bị. Có kèm theo hợp đồng nguyên tắc (hoặc biên bản thỏa thuận) về việc cung cấp vật tư - thiết bị cho gói thầu.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng trình bày thiếu 01 vật tư - thiết bị hoặc không có kèm theo hợp đồng nguyên tắc (hoặc biên bản thỏa thuận) về việc cung cấp vật tư - thiết bị cho gói thầu thiếu).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt

Tổng quát	Tất cả các tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt thì kết luận là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là không đạt thì kết luận là không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có.